TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Trương Thị Hồng Xuân

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N; Sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn 6 , xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2.Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T; Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2019, tại bản tự khai ngày 15/3/2019, chị Phạm Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2013 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, không hiểu và thông cảm cho nhau nên nhiều lúc sảy ra cãi vã. Thời gian càng kéo dài khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và đã có lần dẫn đến xô sát. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2017 và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 13/12/2015. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản : Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Hoàng Ngọc T và triệu tập anh T hai lần để nộp bản tự khai nhưng anh T đều vắng mặt nên không có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS); bị đơn chưa tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Hoàng Ngọc T; Về con cái: Giao con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 13/12/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N; Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 của Bộ Luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS) và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh T theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh T đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa hôm nay, chị N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị N và anh T.

[5] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Hoàng Ngọc T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các Điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên hay sảy ra cãi cọ và đã có lần dẫn đến xô sát, đánh đập lẫn nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vẫn không thể hòa hợp được. Đến đầu

năm 2017 thì chị N đã về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã T xác nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Nay chị N nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

[6] Về con cái: Chị Phạm Thị Hồng N và anh Hoàng Ngọc T có một con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 13/12/2015. Xét thấy, cháu B là con gái lại đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên để cháu ở với mẹ sẽ phù hợp hơn về mặt tình cảm và giới tính. Mặt khác, từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu luôn ở với chị mẹ. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

[7] Về tài sản: Chị N không yêu cầu nên miễn xét.

[8] Về án phí: Chị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

Về con cái: Giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 13/12/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003577 ngày 15/3/2019. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị Hồng N và anh Hoàng Ngọc T. Chị N và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Thị Cúc